

Bản án số **232/2021/HNGĐ - ST.**

Ngày: 07/9/2021.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Như Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vi Thị Long Biên.

2. Bà Lò Thị Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 214/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mè Thị L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

*Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Mè Văn Khun, sinh năm 1967 và bà Lường Thị Phình, sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bà Đào Thị Vân, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bà Phan Thị Thoại, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Hoàng Công Văn, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Nguyễn Như Ngọc, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bà Sa Thị Nghiễn, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu 1/5, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh Kha, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tiểu khu II, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 7 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Mè Thị L trình bày.

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 12 năm 2009. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn theo quy định pháp luật và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau ngày kết hôn chị về sống chung với bố mẹ anh Nguyễn Văn H. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi vã. Chị và anh Hải đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Nghề nghiệp hiện nay của chị là: Giáo viên, mức thu nhập bình quân một tháng là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Về con chung: Có một cháu là Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010. Nếu ly hôn chị Lê xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung Anh đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống đã gây dựng được một số tài sản chung sau:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 26G1-11943, đã mua từ năm 2014 với giá 18.200.000 đồng, sau khi ly hôn chị xin được sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Wave a, BKS 26G1-11943. Đăng ký xe máy mang tên chị Mè Thị L.

+ Trồng được khoảng 200 cây mận + 50 cây đào trên diện tích đất bố mẹ chị là ông Mè Văn Khun và bà Lương Thị Phịn cho mượn, diện tích đất nằm tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi ly hôn chị Lê xin được quản lý, chăm sóc, sử dụng toàn bộ số cây mận, cây đào trên diện tích đất bố mẹ chị cho mượn tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh

Son La và chị có trách nhiệm trả tiền chênh lệch giá trị vườn cây cho anh Hải, chị đề nghị định giá để làm căn cứ phân chia.

+ Có 01 con Trâu nhưng chị Lê đã bán vào năm 2014 với giá 40.000.000 đồng để chi phí cho chị đi học, nay anh Hải yêu cầu chị trả lại 20.000.000đ cho anh Hải, chị không nhất trí trả lại cho anh Hải với lý do khi bán đã có sự bàn bạc thống nhất giữa hai vợ chồng, bán để cho chị ăn học.

+ Ngoài ra chị Lê yêu cầu bố mẹ anh Hải là ông Nguyễn Hữu Hợp và bà Trần Thị Vải phải bồi thường công sức trong thời gian chị về làm dâu, thời gian là 5 năm, với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

-Về nợ chung:

Chị thừa nhận các khoản nợ như anh Hải khai, nhưng do chị không được quản lý kinh tế, việc mua bán, thu nhập, trả cho ai hay chưa trả, chị hoàn toàn không biết. Chị Lê có ý kiến nếu xác minh các khoản nợ này hiện nay anh Hải chưa trả thì chị cũng không trả, lý do khi thu hoạch sản phẩm về, anh Hải đều quản lý nên chị hoàn toàn không biết.

Ngoài ra trong quá trình chung sống ai tự vay sử dụng vào việc riêng, không có sự bàn bạc thống nhất giữa hai vợ chồng thì tự trả.

Hai anh chị không thống nhất được về khoản nợ đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

**Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn H như sau:**

Anh Nguyễn Văn H nhất trí như ý kiến trình bày của chị Mè Thị L về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Lê xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Hải nhất trí ly hôn với chị Mè Thị L.

Nghề nghiệp hiện nay của anh là: Lao động tự do, mức thu nhập bình quân một tháng khoảng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung Anh đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hải yêu cầu chị Mè Thị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh 01 tháng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống đã gây dựng được một số tài sản chung sau:

+ Vợ chồng anh có trồng được khoảng 200 cây mận + 50 cây đào trên diện tích đất bố mẹ chị Lê cho mượn, diện tích đất nằm tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi ly hôn do là đất của bố mẹ chị Lê cho mượn, chị Lê là người sẽ tiếp tục sử dụng thì chị Lê phải có trách nhiệm trả một nửa giá trị số cây mận, cây đào bằng tiền cho anh.

+ 01 con Trâu chị Lê đã bán vào năm 2014 với giá 40.000.000 đồng. Việc bán con trâu anh không biết vì khi đó anh đang làm việc dưới tỉnh Bắc Ninh, anh yêu cầu chị Lê phải trả cho anh ½ giá trị con Trâu là 20.000.000đ.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wavea, BKS 26G1-11943, xe đăng ký tên Mè Thị L, anh Hải nhất trí giao cho chị Lê quản lý, sử dụng, anh không yêu cầu chị Lê phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị chiếc xe cho anh.

-Về nợ chung:

Nợ gia đình ông Phan Văn Bình và bà Nguyễn Thị Liễu, số tiền là 13.450.000đ nợ tiền ngô giống, phân bón.

Nợ anh Nguyễn Thanh Kha tiền làm đường đi vào nương trồng Mận, Đào, Hồng mà hai anh chị mượn đất của bố mẹ vợ là 3.000.000đ.

Nợ gia đình bà Phan Thị Thoại số tiền là 1.357.000đ, tiền xăng để dùng vào máy nổ đi phát nương.

Nợ gia đình ông Nguyễn Như Ngọc số tiền là 3.122.357đ, tiền xăng và tiền thuốc phun để dùng vào máy nổ đi phát nương.

Nợ gia đình ông Nguyễn Văn Năm số tiền là 3.500.000, tiền bí giống.

Nợ gia đình bà Đào Thị Vân số tiền là 1.200.000đ, tiền bí giống.

Nợ gia đình ông Hoàng Công Văn số tiền là 10.400.000đ, tiền phân giống và tiền mua thuốc phun.

Nợ anh Tuấn Anh (thợ sửa xe máy) số tiền là 930.000đ. Tiền sửa xe máy.

Nợ gia đình bà Sa Thị Nghiến ông Mè Văn Luân số tiền là 5.800.000đ. Tiền phân giống và tiền thuốc phun.

Các khoản nợ này nợ tồn từ năm 2017 đến 2018, chưa trả được lý do sau khi anh Hải đi tập trung cai nghiện ma túy, không ai thanh toán.

Anh Hải đề nghị chia mỗi người chịu trách nhiệm thanh toán  $\frac{1}{2}$  số nợ.

Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

***Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày như sau.***

Ông Nguyễn Như Ngọc trình bày.

Vào khoảng năm 2017 vợ chồng anh Hải, chị Lê có xuống cửa hàng ông mua nợ hàng thiết yếu là xăng và thuốc phun. Tổng số tiền là 3.122.000 đồng. Việc mua bán không được lập thành văn bản mà chỉ được ghi vào sổ nợ của gia đình. Nay vợ chồng anh Hải, chị Lê hôn ông yêu cầu cả hai vợ chồng anh Hải chị Lê có trách nhiệm thanh toán cho gia đình ông khoản tiền 3.122.000 đồng và không tính lãi.

Bà Phan Thị Thoại trình bày

Vào khoảng năm 2017 vợ chồng anh Hải, chị Lê có đến cửa hàng nhà ông một số hàng thiết yếu với tổng số tiền là 1.357.000 đồng. Khi mua bán không lập thành văn bản, chỉ ghi sổ nợ. Nay hai vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu cả hai vợ chồng anh Hải, chị Lê có trách nhiệm thanh toán cho gia đình bà số tiền 1.357.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Thanh Kha trình bày

Vào khoảng năm 2018 vợ chồng anh Hải, chị Lê có thuê ông dùng máy súc san đường vào nương tổng số tiền là 5.000.000 đồng. Hai vợ chồng đã trả cho ông được 2.000.000 đồng, còn nợ lại là 3.000.000 đồng. Khi làm hai bên

không làm hợp đồng thuê khoán. Nay vợ chồng anh Hải, chị Lê ly hôn ông yêu cầu cả hai vợ chồng có trách nhiệm thanh toán đủ cho ông số tiền là 3.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị Liễu ( Bình) trình bày.

Từ ngày 08/2/2017 đến ngày 23/9/2017 gia đình bà có bán phân bón, ngô giống và các đồ dùng nhu yếu phẩm thiết yếu cho vợ chồng anh Hải, chị Lê với tổng số tiền là 13.450.000 đồng việc mua bán giữa gia đình bà và gia đình nhà chị Lê, anh Hải chỉ ghi vào sổ sổ nợ của gia đình bà. Nay chị Lê, anh Hải ly hôn bà yêu cầu chị Lê và anh Hải có trách nhiệm thanh toán cho gia đình bà số tiền 13.450.000 đồng và ngoài ra không yêu cầu tính lãi.

Bà Sa Thị Nghiến (Luân) trình bày.

Vào khoảng năm 2016 vợ chồng anh Hải, chị Lê có mua của vợ chồng bà tiền phân bón và đồ nhu yếu phẩm hàng ngày tổng số tiền là 5.800.000 đồng. Khi mua bán không lập thành văn bản mà chỉ ghi vào sổ nợ của gia đình, nay anh Hải và chị Lê ly hôn bà yêu cầu anh Hải, chị Lê có trách nhiệm thanh toán cho gia đình bà số tiền 5.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Văn Năm

Vào ngày 20/8/2017, ông có bán cho vợ chồng chị Lê, anh Hải hạt giống để trồng trên vườn bản Bó Sập. Tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Khi mua bán không lập thành văn bản mà chỉ ghi vào sổ nợ của gia đình. Nay anh Hải, chị Lê ly hôn ông yêu cầu anh Hải, chị Lê có trách nhiệm thanh toán cho gia đình ông số tiền đang nợ là 3.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ông Hoàng Công Văn trình bày.

Vào khoảng năm 2017, vợ chồng chị Lê, anh Hải có mua của gia đình ông gồm phân bón + giống + thuốc phun. Với tổng số tiền là 10.400.000 đồng khi mua bán hai bên không lập thành văn bản, mà chỉ ghi vào sổ nợ gia đình. Nay anh Hải, chị Lê ly hôn ông yêu cầu cả hai có trách nhiệm thanh toán cho gia đình ông số tiền đang nợ là 10.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Anh Nguyễn Tuấn Anh trình bày.

Vào khoảng năm 2018, anh Hải có mang 01 chiếc xe máy BKS 26G1 – 119.43 đến sửa ở cửa hàng của anh, sửa chữa 02 lần với tổng số tiền là 930.000 đồng hiện vẫn đang nợ, chưa trả. Nay hai vợ chồng ly hôn anh yêu cầu anh Hải, chị Lê có trách nhiệm thanh toán cho anh số tiền 930.000 đồng đang nợ và không yêu cầu tính lãi.

Bà Đào Thị Vân trình bày.

Vào khoảng năm 2018 vợ chồng chị Lê, anh Hải có lấy của gia đình bà hạt Bí giống với số tiền là 1.200.000 đồng. Khi mua bán hai bên không lập thành văn bản mà chỉ ghi vào sổ nợ. Nay chị Lê và anh Hải ly hôn bà yêu cầu anh Hải,

chị Lê có trách nhiệm trả cho gia đình bà số tiền đang nợ là 1.200.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Ông Mè văn Khun và bà Lường Thị Phình trình bày.

Ông Khun và bà Phình là bố, mẹ đẻ của chị Mè Thị L, anh Hải là con rể, sau khi chị Lê và anh Hải kết hôn với nhau vợ chồng ông Khun bà Phình có cho chị Lê và anh Hải mượn một mảnh đất nương rộng khoảng 6000m<sup>2</sup> tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để trồng cây Mận, cây Đào. Nay anh Hải và chị Lê ly hôn vợ chồng ông Khun, bà Phình đề nghị không cho anh Hải canh tác trên diện tích đất đó nữa, còn số cây ăn quả anh Hải, chị Lê đã trồng ông bà tiếp tục cho chị Lê mượn đất để canh tác, ông bà không có nhu cầu lấy lại số cây ăn quả mà anh Hải, chị Lê đã trồng. Do vậy trách nhiệm của chị Lê phải trả lại một ½ số tiền cây cho anh Hải, ông bà không liên quan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, khoản 2 Điều 82; Điều 83 và 84; Điều 38; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 59; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm b Điều 24; khoản 1 Điều 26 điểm a, b, e khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Mè Thị L và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010 cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung Anh đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Buộc chị Mè Thị L phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H cho cháu Nguyễn Trung Anh, mỗi tháng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

3. Về phần tài sản chung:

Giao cho chị Mè Thị L được quyền sử dụng 198 cây Mận; 98 cây Đào; 06 cây Bưởi; 10 cây Hồng.

Tổng giá trị toàn bộ số cây đã được định giá là 31.644.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn). Trên diện tích 6000m<sup>2</sup> đất của ông Mè Văn Khun và bà Lường Thị Phình, tạm giao cho chị Mè Thị L quản lý, sử dụng tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Buộc chị Mè Thị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền cây là 15.822.000đ.

Giao cho chị Mè Thị L được quyền quản lý sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave a, BKS 26G1-11943, đăng ký xe máy mang tên Mè Thị L, chị Lê không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị chiếc xe máy cho anh Hải.

Chấp nhận việc ông Mè Văn Khun và bà Lường Thị Phình tiếp tục cho chị Mè Thị L mượn diện tích đất 6000m<sup>2</sup> tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La hiện đã trồng cây ăn quả gồm các loại cây Mận và Đào, Hồng, Bưởi.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Mè Thị L phải trả cho anh số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền bán con Trâu.

Về nợ chung, tổng nợ chung là 42.759.000đ.

*Giao cho chị Mè Thị L có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền là 13.450.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Thanh Kha 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả cho bà Đào Thị Vân số tiền là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Như Ngọc số tiền là 3.122.000đ (Ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Tuấn Anh số tiền là 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng là 21.702.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh hai nghìn đồng).

*Giao cho anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Phan Thị Thoại số tiền là 1.357.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Văn Năm số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Trả cho ông Hoàng Công Văn số tiền là 10.400.000đ (Mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Trả cho bà Sa Thị Nghiến số tiền là 5.800.000đ (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tổng là 21.057.000đ ( Hai mươi một triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Số tiền trả nợ chị Lê chênh lệch hơn anh Hải là 645.000đ, do đó buộc anh Hải phải trả lại chị Lê số tiền là 322.500đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá, chị Mè Thị L đã nộp là 2.500.000đ. Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho chị Mè Thị L số tiền chi phí thẩm định, định giá là 1.250.000đ.

- Về án phí:

Chị Mè Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch và án phí không được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Mè Thị L đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mè Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ ngày 09 tháng 12 năm 2009, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nên hôn nhân của chị Lê và anh Hải là hợp pháp.

Quá trình chung sống do bất đồng về lối sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi vã. Chị và anh Hải đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Lê và anh Hải đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Mè Thị L xử cho chị Mè Thị L và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

[3] Về con chung:

Chị Lê và anh Hải có một con chung là cháu Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010, do cháu trên 7 tuổi. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu Nguyễn Trung Anh có sự chứng kiến của chị Mè Thị L và anh Nguyễn Văn H, nguyện vọng của cháu sau khi chị Lê và anh Hải ly hôn, cháu xin được ở với bố là anh Hải.



Thấy rằng sau khi anh chị Lê Hải kết hôn về sống chung với bố mẹ anh Hải, quá trình sống chung chị Lê thường xuyên đi học và đi làm, hai anh chị đã ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, chị Lê đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Hải và cháu Nguyễn Trung Anh ở cùng bố mẹ anh Hải, việc chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón con đi học đều do anh Hải chăm sóc cháu Trung Anh.

Tại phiên tòa chị Mè Thị L nhất trí giao cháu Nguyễn Trung Anh cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng giáo dục.

Xét thấy việc thỏa thuận giữa chị Lê và anh Hải về việc nuôi con chung sau khi ly hôn là tự nguyện, không bị đe dọa ép buộc phù hợp với ý kiến của cháu Trung Anh. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trung Anh đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Mè Thị L nhất trí sẽ có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Hải cho cháu Nguyễn Trung Anh mỗi tháng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc đóng góp tiền nuôi con trước khi mở phiên Tòa, do đó chị Mè Thị L phải chịu 50% tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**[4] Về tài sản chung:**

Quá trình giải quyết chị Lê và anh Hải đã thống nhất thỏa thuận. Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 26G1-11943, xe máy đăng ký mang tên Mè Thị L, sau khi ly hôn chị Lê xin được sử dụng, anh Nguyễn Văn H nhất trí và không yêu cầu chị Lê phải thanh toán giá trị tài sản cho anh, xét là tự nguyện cần chấp nhận. Do đó giao cho chị Mè Thị L được quyền sử dụng, định đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, BKS 26G1-11943, đăng ký xe máy mang tên Mè Thị L.

Đối với số cây ăn quả đã trồng trên diện tích đất bố mẹ chị Mè Thị L cho mượn, theo yêu cầu của các đương sự, ngày 10/8/2021 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá, xác định như sau.

Hội đồng định giá vận dụng theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu, máy móc nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sơn La tiến hành định giá:

Các đương sự nhất trí việc vận dụng theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND tỉnh Sơn La ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu, máy móc nông nghiệp mà Hội đồng định giá vận dụng.

**Về cây cối, hoa màu trên đất.**

Cây mận từ 02 (Hai) năm trở Lên chưa ra quả: 67 (Sáu mươi bảy) cây x 90.000 đồng/cây = 6.030.000 đồng (Sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Cây mận từ 03 (Ba) năm đã cho thu hoạch: 131 (Một trăm ba mươi một) cây x 150.000 đồng/cây = 19.650.000 đồng (Mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Cây đào trồng bằng hạt chưa cho thu hoạch từ 04 (Bốn) năm trở Lên: 98 (Chín mươi tám) cây x 47.000 đồng/cây = 4.606.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Cây bưởi ghép chưa ra quả từ 02 (Hai) năm trở Lên: 6 (Sáu) cây x 123.000 đồng/cây = 738.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Cây hồng trồng hạt ra quả dưới 01 (Một) năm: 10 (Mười) cây x 62.000 đồng/cây = 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị toàn bộ cây ăn quả trên diện tích đất khoảng 6.000m<sup>2</sup> tại bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, sau khi định giá được tổng số tiền là: 31.644.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn).

Quá trình giải quyết ông Mè Văn Khun và bà Lương Thị Phình (bố mẹ đẻ của chị Lê) đồng ý để cho chị Lê tiếp tục quản lý diện tích đất để trồng cây ăn quả, anh Nguyễn Văn H nhất trí để cho Lê quản lý chăm sóc số cây và trả tiền chênh lệch cho anh Hải ½ giá trị tiền cây là 15.822.000đ (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Đối với số tiền 40.000.000 đồng bán con trâu từ năm 2014 anh Hải giữ nguyên ý kiến yêu cầu chị Lê trả lại cho anh ½ số tiền. Lý do số tiền này hoàn toàn nuôi chị Lê ăn học, anh không được sử dụng, việc bán con Trâu anh không được bàn bạc vì thời điểm đó anh đang làm ở Bắc Ninh xét yêu cầu đề nghị của anh Hải thấy rằng không có căn cứ bởi các lẽ sau đây.

- Sau khi kết hôn chị Lê về nhà anh Hải làm dâu mọi việc trong gia đình sẽ được bàn bạc, thống nhất từ bố mẹ anh Hải đến anh Hải, việc chị Lê đi học đều được sự đồng ý của anh Hải và bố mẹ anh Hải, ai cũng biết việc đi học là phải có tiền đóng học và sinh hoạt do đó vợ chồng anh Hải, chị Lê có con Trâu là tài sản chung trong thời điểm đó, khi phải bán con Trâu để lấy tiền sinh hoạt và tiền đóng học phí hai anh chị đều có sự bàn bạc thống nhất, chị Lê sẽ không dám tự ý quyết định nếu không có sự đồng ý của anh Hải, sau khi có công ăn việc làm, có tiền lương thì chị cũng dùng số tiền lương đó lo cho cuộc sống gia đình.

Do anh Hải nghiện ma túy, trong thời gian anh Hải đi tập trung cai nghiện mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do chị gánh vác. Do vậy việc anh Hải khai anh không được bàn gì với chị Lê khi bán con Trâu do thời điểm đó anh đang đi làm ở Bắc Ninh và yêu cầu chị Lê phải trả cho anh số tiền 20.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

#### **[5] Về nợ chung:**

Quá trình giải quyết anh Hải có khai các khoản nợ, chị Mè Thị L công nhận các khoản nợ như anh Hải khai, nhưng chị cho rằng, chị không được quản

lý kinh tế, việc mua bán, thu nhập, trả cho ai hay chưa trả, chị hoàn toàn không biết. Chị Lê có ý kiến nếu xác minh các khoản nợ này hiện nay anh Hải chưa trả thì chị cũng không trả, lý do khi thu hoạch sản phẩm về, anh Hải đều quản lý nên chị hoàn toàn không biết.

Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định các khoản nợ như anh Hải khai là đúng và hiện chưa trả, việc nợ đều dùng vào một mục đích chung mua cây giống, phân bón, tổng số nợ chung là 42.759.357đ (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng), quá trình xác minh thu thập chứng cứ có một số khoản nợ từ năm 2017 và có một số khoản nợ từ năm 2018, thời điểm đó anh Hải đang đi tập trung cai nghiện bắt buộc thời gian là 24 tháng, đến 06/12/2020 anh Hải mới trở về địa phương, như vậy trong thời gian này các khoản nợ vẫn chưa trả được cho đến nay. Do đó cần buộc chị Lê và anh Hải phải có trách nhiệm trả nợ các khoản hiện đang nợ cụ thể như sau.

*Giao cho chị Mè Thị L có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền là 13.450.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.
- Trả cho ông Nguyễn Thanh Kha 3.000.000đ (Ba triệu đồng).
- Trả cho bà Đào Thị Vân số tiền là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).
- Trả cho ông Nguyễn Như Ngọc số tiền là 3.122.357đ (Ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn đồng).
- Trả cho bà Nguyễn Tuấn Anh (thợ sửa xe máy) số tiền là 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng là 21.702.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh hai nghìn đồng).

*Giao cho anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Phan Thị Thoại số tiền là 1.357.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).
- Trả cho ông Nguyễn Văn Năm số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Trả cho ông Hoàng Công Văn số tiền là 10.400.000đ (Mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Trả cho bà Sa Thị Nghiến số tiền là 5.800.000đ (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tổng là 21.057.000đ ( Hai mươi một triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Như vậy số tiền trả nợ chị Lê chênh lệch hơn anh Hải là 645.000đ, do đó buộc anh Hải phải trả lại chị Lê số tiền là 322.500đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Về chi phí xem xét thẩm định, định giá, chị Mè Thị L đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả

cho chị Mè Thị L số tiền chi phí thẩm định, định giá là 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy chị Mè Thị L phải trả tiền giá trị số cây ăn quả cho anh Nguyễn Văn H là 15.822.000đ (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) được trừ 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền chi phí thẩm định, định giá, được trừ số tiền chênh lệch trả nợ là 322.500đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Chị Mè Thị L còn phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 14.249.500đ (Mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm b Điều 24; khoản 1 Điều 26 điểm a, b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Mè Thị L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con, án phí nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch và án phí tranh chấp tài sản có giá ngạch không được Tòa án chấp nhận, án phí nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, khoản 2 Điều 82; Điều 83 và 84; Điều 38; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 59; Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm b Điều 24; khoản 1 Điều 26 điểm a, b, e khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Mè Thị L và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trung Anh, sinh ngày 22/7/2010 cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Mè Thị L phải có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H cho cháu Nguyễn Trung Anh, mỗi tháng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Thi hành từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật 08/10/2021.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung:

Giao cho chị Mè Thị L được quyền quản lý, sử dụng 198 cây Mận; 98 cây Đào; 06 cây Bưởi; 10 cây Hồng.

Tổng giá trị toàn bộ số cây chị Mè Thị L là 31.644.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn).

Giao cho chị Mè Thị L được quyền quản lý sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave a, BKS 26G1-11943, xe máy đăng ký mang tên Mè Thị L chị Lê không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị chiếc xe máy cho anh Hải.

Buộc chị Mè Thị L phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền cây là 15.822.000đ (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng). Chị Mè Thị L được trừ 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền chi phí thẩm định, định giá, được trừ số tiền chênh lệch trả nợ là 322.500đ (Ba trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng). Chị Mè Thị L còn phải trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 14.249.500đ (Mười bốn triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Mè Thị L phải trả cho anh số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) tiền bán con Trâu.

5. Về nợ chung:

*Giao cho chị Mè Thị L có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Nguyễn Thị Liễu số tiền là 13.450.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Thanh Kha 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Trả cho bà Đào Thị Vân số tiền là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Như Ngọc số tiền là 3.122.357đ (Ba triệu, một trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Tuấn Anh số tiền là 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Liễu, ông Nguyễn Thanh Kha, ông Nguyễn Như Ngọc, ông Nguyễn Tuấn Anh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Mè Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, chị Mè Thị L còn phải trả cho bà Nguyễn Thị

Liều, ông Nguyễn Thanh Kha, ông Nguyễn Như Ngọc, ông Nguyễn Tuấn Anh tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

*Giao cho anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả số tiền hiện đang nợ cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sau.*

- Trả cho bà Phan Thị Thoại số tiền là 1.357.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Văn Năm số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Trả cho ông Hoàng Công Văn số tiền là 10.400.000đ (Mười triệu, bốn trăm nghìn đồng).

- Trả cho bà Sa Thị Nghiến số tiền là 5.800.000đ (Năm triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thị Thoại; ông Nguyễn Văn Năm; ông Hoàng Công Văn; bà Sa Thị Nghiến, có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Nguyễn Văn H còn phải trả cho bà Phan Thị Thoại; ông Nguyễn Văn Năm; ông Hoàng Công Năm; bà Sa Thị Nghiến tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

6. Chấp nhận việc ông Mè Văn Khun và bà Lương Thị Phình tiếp tục cho chị Mè Thị L mượn diện tích đất hiện đã trồng cây ăn quả gồm các loại cây Mận và Đào, Hồng, Bưởi.

#### 7. Về án phí:

Chị Mè Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, 791.100 (Bảy trăm, chín mươi một nghìn, một trăm đồng) án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch, án phí nghĩa vụ trả nợ là 1.052.000đ (Một triệu, không trăm năm mươi hai nghìn) tổng cộng là 2.293.000đ (Hai triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002325 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Chị Mè Thị L phải nộp tiếp số tiền là 1.993.000đ (Một triệu, chín trăm, chín chín mươi bà nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí Tranh chấp tài sản có giá ngạch là 791.000 (Bảy trăm, chín mươi một nghìn đồng) và án phí tranh chấp tài sản có giá ngạch không được Tòa án chấp nhận là 1.000.000đ (Một triệu đồng), án phí nghĩa vụ trả nợ là 1.052.000đ (Một triệu, không trăm năm mươi hai nghìn) tại Chi cục thi hành án Dân sự tỉnh Sơn La. Tổng cộng là 2.052.791đ (Hai triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi mười một nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La .

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

( Đã ký)

**Đỗ Như Khánh**





